

“Định hướng và các giải pháp phát triển thị trường ngoại hối Việt Nam đến năm 2020” là đề tài do ThS. Nguyễn Quang Huy, Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN) làm chủ nhiệm và đã bảo vệ thành công tại Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng ngày 13/10/2014. Sau đây, Tạp chí Ngân hàng xin trân trọng giới thiệu tóm tắt những nội dung cơ bản của đề tài để bạn đọc tham khảo.

## CHƯƠNG I: CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

### 1. Cơ sở lý thuyết về thị trường ngoại hối

Ngoại hối không chỉ là ngoại tệ mà còn có thể là các loại giấy tờ hay các công cụ thanh toán hoặc thậm chí cả vàng, quyền rút vốn đặc biệt vì chúng có giá trị và có thể dùng để thanh toán quốc tế. Tuy nhiên, trong giới hạn phạm vi đề tài nghiên cứu này, ngoại hối được hiểu là ngoại tệ (không bao gồm vàng, quyền rút vốn đặc biệt).

Thị trường ngoại hối (TTNH) là nơi thực hiện các giao dịch mua bán, trao đổi và kinh doanh các loại ngoại tệ, thực hiện việc chuyển hóa giá trị của các loại ngoại tệ thông qua cung - cầu tiền tệ.

TTNH là một thị trường giao dịch loại hàng hoá đặc biệt - đồng tiền và các phương tiện có giá để thanh toán của các nước vì vậy nó có những đặc điểm sau: (i) Là thị trường vô hình vì các giao dịch mua bán chủ yếu được diễn ra trong một phạm vi không gian rộng lớn, được thực hiện bằng điện thoại, telex, fax, và ngày nay là SWIFT và hệ thống máy tính nối mạng toàn cầu; (ii) Là thị trường toàn cầu vì nó hoạt động liên tục 24/24h trong ngày giữa các khu

# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020

vực, các châu lục khác nhau bằng các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại nên mọi giao dịch có thể thực hiện ngay tức thời; (iii) Trung tâm của TTNH là thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (TTNTLNH) với các thành viên chủ yếu là các NHTM, các nhà môi giới ngoại hối và các ngân hàng trung ương (NHTW); (iv) Việc niêm yết giá cả trên thị trường được quốc tế hoá; (v) Là thị trường rất nhạy cảm, chịu sự tác động của các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, tâm lý... nhất là các chính sách tiền tệ của các nước, đặc biệt là các nước phát triển.

Các chủ thể tham gia TTNH: NHTW; NHTM; các nhà môi giới ngoại hối (Foreign Exchange Brokers); các khách hàng mua bán lẻ trên thị trường.

Các công cụ giao dịch trên thị trường ngoại hối: Nghiệp vụ ngoại hối giao ngay (Spot); Nghiệp vụ ngoại hối kỳ hạn (Forward); Nghiệp vụ hoán đổi ngoại hối (Swap); Giao dịch tiền tệ tương lai (Futures); Hợp đồng quyền chọn tiền tệ (Options).

Chính sách tỷ giá là tập hợp các biện pháp sử dụng tỷ giá như một công cụ để thực hiện các mục tiêu kinh tế đã đề ra. NHTW điều hành chính sách tỷ giá nhằm duy trì một mức tỷ giá cố định hay tác động để tỷ giá biến động đến một mức cần thiết phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia.

Chế độ tỷ giá (exchange rate regime) hay còn gọi là cơ chế tỷ giá (exchange rate mechanism) phản ánh cách thức xác định tỷ giá mà NHTW hoặc Chính phủ lựa chọn và cách thức can thiệp vào tỷ giá của NHTW.

### 2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của TTNH

Các hoạt động kinh tế đối ngoại: TTNH đã liên kết quá trình xuất khẩu và nhập khẩu thành chu trình khép kín, các hoạt động xuất khẩu hàng hoá đan xen nhau, tạo điều kiện cho nhau và thúc đẩy hoặc kìm hãm nhau. Đó là mối quan hệ giữa hàng hoá xuất khẩu và hàng hoá nhập khẩu và mối quan hệ giữa giá nội tệ và giá ngoại tệ. Các quan hệ hàng hoá và tiền tệ nói trên không thể tách rời và chỉ có thể thực hiện được thông qua trao đổi quốc tế.

Chính sách tiền tệ và cơ chế tỷ giá: Chính sách tiền tệ kết hợp chặt chẽ với chính sách ngoại hối góp phần ổn định tiền tệ, bảo vệ giá cả đối nội và đối ngoại của đồng tiền trên cơ sở kiểm soát được giá cả, cân bằng cán cân thanh toán quốc tế, ổn định tỷ giá hối đoái và phát triển TTNH. Để phát triển TTNH và linh hoạt hơn cơ chế tỷ giá đòi hỏi chính sách tiền tệ phải được thiết kế một cách phù hợp. Ngoài ra, cơ chế tỷ giá của mỗi quốc gia cũng có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của TTNH. Quốc gia cho phép tỷ giá biến động linh hoạt hơn sẽ thúc đẩy các hoạt động trên thị trường ngoại hối. Ngược lại, tỷ giá cố định có thể là một nhân tố khiến cho thị trường ngoại hối thiếu thanh khoản.

Mức độ tự do hóa các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn: Mức độ tự do hóa các giao dịch vãng lai và giao dịch vốn quyết định nguồn cung cầu ngoại tệ trên thị trường, tạo điều kiện cho TTNH ngày càng phát





Phấn đấu đến năm 2020 có TTNH hối hiện đại, thực hiện tốt vai trò cầu nối cho đầu tư và thương mại quốc tế, phục vụ đắc lực cho quá trình phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế

triển về quy mô và đa dạng hóa các công cụ giao dịch ngoại hối.

Chính sách quản lý ngoại hối: Việc nới lỏng dần và đơn giản hóa các quy định về chính sách quản lý ngoại hối sẽ thúc đẩy và giảm chi phí của các giao dịch ngoại hối tạo điều kiện cho TTNH phát triển.

### 3. Những tiêu chí đánh giá sự phát triển của TTNH

Bao gồm những tiêu chí sau: (1) Vai trò của TTNTLNH trên TTNH quốc gia; (2) Sự tương thích giữa doanh số giao dịch trên TTNH với hoạt động ngoại thương và đầu tư quốc tế; (3) Tính chuyển đổi của đồng nội tệ; (4) Trình độ của thành viên tham gia thị trường; (5) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của thị trường; (6) Hệ thống quản lý giám sát thị trường; (7) Sự liên thông của TTNH trong nước với thị trường tài chính của khu vực và quốc tế; (8) Cơ chế quản lý ngoại hối và chính sách tỷ giá linh hoạt.

### 4. Kinh nghiệm phát triển thị trường ngoại hối của một số nước

Với những kinh nghiệm của các quốc gia về phát triển thị trường ngoại hối, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam, đó là:

*Thứ nhất*, tự do hóa thị trường ngoại hối, tự do hóa các giao dịch vốn quá sớm trong khi hệ thống tài chính chưa phát triển, khuôn khổ

chính sách tiền tệ chưa kịp đổi mới và thiếu vắng các biện pháp an toàn vĩ mô sẽ gây khó khăn cho NHTW trong điều hành chính sách tiền tệ và quản lý ngoại hối khi dòng vốn đảo chiều.

*Thứ hai*, để phát triển thị trường ngoại hối và giảm bớt những tác động tiêu cực từ các cú sốc từ bên ngoài trong điều kiện hội nhập, NHTW nên có lộ trình thực hiện chính sách tỷ giá linh hoạt hơn.

*Thứ ba*, cần tăng cường quản lý ngoại hối nhằm mục đích đảm bảo thị trường có thể hoạt động hiệu quả, nhưng hạn chế sử dụng những qui định hành chính gây cản trở hoạt động của thị trường.

*Thứ tư*, từ kinh nghiệm của các nước, có thể thấy dự trữ ngoại hối đóng vai trò hết sức quan trọng đảm bảo hoạt động của TTNH.

*Thứ năm*, phát triển TTNH cần được thực hiện song song với đổi mới cách thức can thiệp của NHTW theo hướng tăng tính minh bạch và giảm can thiệp trực tiếp trên thị trường.

## CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VIỆT NAM

### 1. Đánh giá khuôn khổ pháp lý của thị trường ngoại hối

*\* Chính sách tỷ giá*

Cơ chế tỷ giá hối đoái của đồng

Việt Nam là cơ chế tỷ giá thả nổi có quản lý do NHNN xác định trên cơ sở rổ tiền tệ của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư với Việt Nam phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Về thẩm quyền quyết định cơ chế tỷ giá, Chính phủ trao quyền tự quyết định cơ chế tỷ giá cho NHNN.

*\* Chính sách đối với hoạt động kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối của TCTD*

- Quy định về giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng

Hiện tại, việc tổ chức và hoạt động của thị trường ngoại hối trong nước được thực hiện theo Quyết định 1452/2004/QĐ-NHNN ngày 10/11/2004 về giao dịch hối đoái của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

- Quy định về trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng

Để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ của các TCTD, NHNN quy định hạn mức trạng thái ngoại hối, hạn mức này được thực hiện dựa vào Thông tư 07/2012/TT-NHNN ngày 20/3/2012 về trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cuối ngày không vượt quá  $\pm 20\%$  vốn tự có.

*\* Chính sách quản lý giao dịch vãng lai*

Các giao dịch thanh toán và chuyển tiền đối với giao dịch vãng lai giữa người cư trú và người không cư trú được tự do thực hiện. Người cư trú, người không cư trú được mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài phục vụ các nhu cầu thanh toán và chuyển tiền đối với giao dịch vãng lai và chỉ cần xuất trình các chứng từ theo quy định của tổ chức tín dụng để chứng minh giao dịch hợp pháp.

*\* Chính sách quản lý giao dịch vốn*



Theo Pháp lệnh Ngoại hối, tài khoản vốn của Việt Nam đã tương đối mở, chỉ còn một số hạn chế đối với luồng vốn ra, trong khi luồng vốn vào đã tương đối tự do.

*\* Quy định về sử dụng ngoại tệ trong nước*

Mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo... trên lãnh thổ Việt Nam không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định.

## **2. Quá trình hình thành và phát triển của TTNH Việt Nam**

*\* Thời kỳ từ 1991 đến 1993 - Trung tâm giao dịch ngoại tệ ra đời*

Ngày 16/8/1991, NHNN ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ (TTGDNT) nhằm mục tiêu cơ bản là hình thành một thị trường ngoại hối có tổ chức giữa các ngân hàng và các tổ chức kinh tế, tăng cường công tác quản lý vĩ mô của nhà nước về quản lý tiền tệ... Sau khi Quy chế được ban hành, 2 TTGDNT tại Hà Nội (11/1991) và Tp. Hồ Chí Minh (8/1991) đã được thành lập.

Tỷ giá đã được hình thành trên cơ sở đấu giá tại TTGDNT theo cơ chế thị trường, thể hiện bước đột phá trong chính sách tỷ giá của Việt Nam. Tỷ giá chính thức được NHNN xác định và công bố dựa trên tỷ giá đóng cửa tại TTGDNT của ngày hôm trước, làm cơ sở để các NHTM xác định tỷ giá giao dịch cho khách hàng ngày hôm sau.

*\* Thời kỳ từ 1994 đến 1998 - Thành lập thị trường liên ngân hàng*

Ngày 20/9/1994, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định về việc thành lập thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (TTNTLNH). TTNTLNH ra

đời nhằm mục đích hình thành thị trường ngoại tệ có tổ chức giữa các NHTM được phép kinh doanh ngoại tệ làm cơ sở cho việc triển khai thị trường ngoại hối hoàn chỉnh trong tương lai; đồng thời thông qua TTNTLNH, với tư cách là người mua bán cuối cùng, NHNN có thể sử dụng Quỹ dự trữ ngoại tệ để can thiệp lên thị trường một cách có hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ và chính sách tỷ giá của Nhà nước. Việc thành lập TTNTLNH đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển thị trường ngoại hối Việt Nam theo các chuẩn mực quốc tế.

Cơ chế tỷ giá thời kỳ từ 1994 đến 1996: Theo quy chế xác định, điều chỉnh và công bố tỷ giá của VND so với ngoại tệ do Thống đốc NHNN ban hành, công tác điều hành tỷ giá đã đưa ra được định hướng cho cả ngắn, trung và dài hạn. Tỷ giá chính thức do NHNN công bố hàng ngày được xác định dựa trên cơ sở tỷ giá bình quân ngày hôm trước trên TTNTLNH, biên độ dao động tỷ giá dự kiến trong quý, tình hình tỷ giá và giá cả thị trường hàng ngày. Trong phạm vi biên độ cho phép, các NHTM xác định tỷ giá giao dịch áp dụng cho khách hàng của mình.

Cơ chế tỷ giá thời kỳ 1997 - 1998: Điểm nổi bật của chính sách tỷ giá trong giai đoạn này là NHNN đã liên tục điều chỉnh tỷ giá VND trước những biến động của thị trường trong nước và quốc tế. Thực tế này bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực Châu Á, với hàng loạt những biến động của các nền kinh tế mới nổi kéo theo tác động lan truyền đến toàn bộ nền kinh tế thế giới.

*\* Thời kỳ từ 1999 đến 2007 - Hoàn thiện và phát triển TTNTLNH*

Hoạt động của TTNTLNH giai đoạn từ 1999 đến 2004

Những thay đổi về tổ chức và hoạt động của hệ thống ngân hàng nói chung và sự ra đời của các văn bản luật như Luật NHNN và Luật các Tổ chức tín dụng được ban hành vào tháng 12/1997 nói riêng, đã dẫn tới những bất cập trong quá trình hoạt động của TTNTLNH và để tiếp tục hoàn thiện, phát triển thị trường, ngày 26/3/1999, Thống đốc đã ký ban hành Quyết định số 101 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TTNTLNH thay thế cho Quyết định số 203.

Hoạt động của TTNTLNH giai đoạn từ 2004 đến 2007

NHNN đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hướng dẫn thi hành và quản lý hoạt động ngoại hối hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế hơn. Tiêu biểu trong thời kỳ này là việc ban hành Quyết định số 1452 về giao dịch hối đoái của các TCTD được phép hoạt động ngoại hối.

Cơ chế và phương pháp xác định tỷ giá giai đoạn 1999-2007

Ngày 25/2/1999, Thống đốc NHNN ban hành cơ chế tỷ giá dựa trên tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng (TGBQLNH), đánh dấu bước đổi mới cơ bản về cơ chế điều hành tỷ giá chuyển từ quản lý có tính chất hành chính sang điều hành theo hướng thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

## **3. Diễn biến TTNH và công tác điều hành tỷ giá của NHNN từ năm 2007 đến nay**

*\* Thời kỳ từ năm 2007 - tháng 9/2011: Thị trường ngoại hối từ năm 2007 đến tháng 9/2011 diễn biến phức tạp và đan xen 2 xu hướng trái chiều.*

Các giai đoạn đồng Việt Nam bị sức ép tăng giá: Trong các giai đoạn này, đồng Việt Nam bị sức ép tăng giá, tỷ giá niêm yết USD/VND của các NHTM có xu hướng giảm



uống quanh mức tỷ giá sàn, các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn trong việc bán ngoại tệ. Trạng thái ngoại tệ của toàn hệ thống các NHTM đã chuyển từ trạng thái âm sang trạng thái dương.

Các giai đoạn đồng Việt Nam chịu áp lực giảm giá: Trong các giai đoạn này, đồng Việt Nam chịu sức ép mất giá, tỷ giá VND/USD được niêm yết tại các NHTM ở mức tỷ giá trần, các doanh nghiệp nhập khẩu gặp khó khăn trong việc mua ngoại tệ. Để ổn định thị trường ngoại hối trong các giai đoạn thị trường ngoại hối diễn biến căng thẳng, cầu ngoại tệ luôn lớn hơn cung ngoại tệ, NHNN đã thực hiện các giải pháp đồng bộ để ổn định thị trường.

\* Thời kỳ từ tháng 9/2011 đến nay: Giai đoạn này đánh dấu những thay đổi căn bản của NHNN trong việc điều hành chính sách tỷ giá và thị trường ngoại hối, đặc biệt là tính nhất quán giữa mục tiêu với các biện pháp điều hành trong từng giai đoạn, phản ánh thông qua diễn biến thị trường ngoại hối và tỷ giá từ tháng 9/2011 đến nay tương đối ổn định, thanh khoản ngoại tệ được bảo đảm, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp, hợp lý của người dân và doanh nghiệp được đáp ứng đầy đủ thông qua hệ thống TCTD. Thị trường ngoại tệ tự do không còn hoạt động công khai như trước đây, tâm lý găm giữ ngoại tệ giảm đáng kể, tình trạng đô la hóa được đẩy lùi một bước, niềm tin vào đồng Việt Nam được cải thiện, người dân có xu hướng chuyển đổi từ gửi ngoại tệ và vàng sang gửi đồng Việt Nam...

#### 4. Thực trạng tổ chức hoạt động của thị trường ngoại tệ

Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng: chủ thể tham gia giao dịch gồm NHNN và các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được

phép kinh doanh ngoại hối. Trên thị trường giao dịch ngoại hối giữa TCTD và khách hàng, đối tượng tham gia giao dịch gồm tổ chức cung cấp dịch vụ ngoại hối, và khách hàng sử dụng dịch vụ ngoại hối.

Hiện nay, nghiệp vụ sử dụng trên TTNTLNH và thị trường giữa TCTD với khách hàng phần lớn là nghiệp vụ giao ngay; nghiệp vụ hoán đổi và kỳ hạn chiếm tỷ trọng nhỏ. Các loại đồng tiền phổ biến được giao dịch trên thị trường bao gồm đồng Việt Nam với các loại ngoại tệ mạnh như USD, EUR, JPY, GBP, SGD và một số loại tiền tệ khác như đồng Bạc Thái... và giữa một số loại ngoại tệ với nhau. Trong đó, giao dịch cặp ngoại tệ USD/VND vẫn chiếm đa số doanh số giao dịch của thị trường.

Theo báo cáo từ các TCTD, từ năm 2008 đến hết năm 2013, doanh số giao dịch giữa các TCTD với khách hàng diễn biến tương đối tích cực, trung bình khoảng 150,5 tỷ USD/năm. Trong đó đồng tiền được giao dịch chủ yếu là đồng USD, chiếm trung bình khoảng 83,2%. Trên thị trường liên ngân hàng, doanh số giao dịch tăng nhanh thời gian qua, trung bình tăng khoảng 59,3%/năm trong giai đoạn 2008 - 2013. Như vậy, TTNH tại Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh về qui mô giao dịch kể từ khi được chính thức thành lập.

Theo cơ chế hiện hành, tỷ giá giao dịch trên TTNTLNH và giữa TCTD với khách hàng được xác định trên cơ sở tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng của VND và USD với biên độ +/- 1%. Về cơ bản tỷ giá hình thành đã vận động linh hoạt trong biên độ cho phép, phản ánh đúng cung cầu ngoại tệ của nền kinh tế.

#### 5. Đánh giá thực trạng thị trường ngoại hối

Vai trò của NHNN đối với TTNH đã dần được nâng cao: NHNN đã chủ động định hướng thị trường, kịp thời truyền thông kết hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ; điều hành linh hoạt các mức tỷ giá.... Những thay đổi căn bản trong công tác điều hành tỷ giá và thị trường ngoại tệ của NHNN thời gian qua đã bước đầu tạo lập sự ổn định vững chắc cho thị trường ngoại tệ và tỷ giá, tạo cơ sở cho một TTNH phát triển bền vững và hoạt động hiệu quả hơn trong tương lai.

Hình thành TTNH có tổ chức với qui mô, số lượng thành viên tương đối lớn, trở thành cầu nối cung - cầu ngoại tệ của nền kinh tế: Quy mô ngày càng phát triển, tổng doanh số giao dịch trên thị trường ngoại hối trung bình khoảng hơn 1 tỷ USD/ngày, thị trường ngoại hối đã thực sự là cầu nối cung-cầu về ngoại tệ của nền kinh tế. Thông qua hoạt động của thị trường ngoại hối, NHNN nắm bắt được diễn biến cung, cầu ngoại tệ của nền kinh tế, từ đó có những can thiệp khi cần thiết nhằm thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá của NHNN trong từng thời kỳ.

Tạo môi trường cho việc điều hành, thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô: Thông qua hoạt động trên thị trường ngoại hối, NHNN thực hiện can thiệp mua, bán ngoại tệ, điều chỉnh tỷ giá đồng thời kết hợp với những biện pháp khác nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, cân đối cung cầu ngoại tệ trên thị trường, tạo môi trường cho việc điều hành, thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.



Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế đối ngoại: Với vai trò là cầu nối khơi thông dòng chảy vốn ngoại tệ, thu hút và khai thác hiệu quả nguồn vốn ngoại tệ, thị trường ngoại hối đã có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của thương mại và đầu tư, đáp ứng nhu cầu về giao dịch ngoại tệ phục vụ cho các hoạt động của nền kinh tế, đặc biệt là các hoạt động kinh tế đối ngoại, đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu.

Tạo điều kiện phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ, phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với TCTD: Sự phát triển của thị trường ngoại hối đã tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh ngoại hối của các TCTD có những bước phát triển nhanh trong thời gian qua cả về qui mô, tính đa dạng và chất lượng dịch vụ. Các công cụ kinh doanh và phòng ngừa rủi ro trên thị trường ngoại tệ đa dạng, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng phục vụ thị trường, tạo điều kiện nâng cao thanh khoản cho thị trường ngoại hối và giảm rủi ro hệ thống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thị trường ngoại hối còn một số những tồn tại: Giao dịch hàng ngày tập trung chủ yếu vào 4 NHTM nhà nước, một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài và NHTM cổ phần có quy mô lớn. Trung bình 4 NHTM nhà nước chiếm khoảng 40-50% giao dịch trên thị trường chính thức. Chủ thể tham gia còn bó hẹp trong hệ thống NHTM. Sự tham gia rộng rãi của các tổ chức tài chính phi ngân hàng, doanh nghiệp và cá nhân còn hạn chế, đặc biệt là sự thiếu vắng của các công ty môi giới tiền tệ, ngoại hối.

Công cụ giao dịch giao ngay vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trên thị trường ngoại hối, cơ cấu các giao dịch phái sinh trong tổng số giao dịch vẫn ở mức thấp. Hệ thống phương tiện kỹ thuật áp dụng trong

giao dịch ngoại hối đã được hiện đại hóa nhưng còn kém so với thị trường khu vực và trên thế giới.

Mức độ hội nhập của TTNN Việt Nam vẫn còn tương đối thấp thể hiện trên hai phương diện: cơ chế chính sách và hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường (đặc biệt là các TCTD).

*Những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trên:*

Các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động thị trường liên ngân hàng... ban hành còn chưa đầy đủ, chưa được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường ngoại hối và hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

Bắt đầu từ Quý IV/2011, cách thức can thiệp của NHNN có những bước thay đổi căn bản, NHNN đã kết hợp hình thức can thiệp trực tiếp với can thiệp gián tiếp. Biện pháp can thiệp linh hoạt, đồng bộ, phối hợp điều hành tỷ giá, thị trường ngoại hối với điều hành lãi suất, điều hành chính sách tiền tệ. Công tác định hướng chính sách, thông tin truyền thông được chú trọng.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ trên thị trường ngoại hối của các NHTM Việt Nam tuy đã có những bước tiến đáng kể nhưng vẫn còn khá hạn chế về nghiệp vụ, nhân lực, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện giao dịch... Trình độ quản lý kinh doanh, chất lượng nguồn nhân lực của các NHTM trong kinh doanh ngoại hối quốc tế chưa cao. Quy trình kinh doanh ngoại hối và quản trị rủi ro chưa được xây dựng bài bản, chuyên nghiệp.

Những năm qua, tỷ lệ tiền gửi bằng ngoại tệ trên tổng phương tiện thanh toán có xu hướng giảm và tình trạng đô la hóa đã bớt trầm trọng, tuy nhiên mức độ đô la hóa vẫn còn khá cao.

### CHƯƠNG III: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VIỆT NAM

#### 1. Bối cảnh

Quy mô TTNN tăng trưởng với tốc độ khá nhanh. Thị trường ngoại hối Việt Nam sẽ mở cửa và hội nhập sâu rộng hơn vào thị trường khu vực và thế giới. Chủ thể tham gia giao dịch trên thị trường ngoại hối sẽ được mở rộng cả về số lượng và đối tượng. Các công cụ giao dịch hối đoái phái sinh như quyền chọn, hoán đổi hay sản phẩm cấu trúc sẽ được sử dụng rộng rãi, chiếm tỷ trọng tăng dần trong các giao dịch ngoại hối, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về bảo hiểm rủi ro hối đoái. Công nghệ và phương tiện hiện đại sẽ được áp dụng phổ biến trong kinh doanh dịch vụ ngân hàng nói chung và dịch vụ ngoại hối nói riêng.

Trong thời gian tới, bên cạnh những cơ hội lớn mở ra, việc phát triển TTNN Việt Nam sẽ phải đối mặt với những thách thức sau: Đối với NHNN: (i) Hoàn thiện và đổi mới môi trường pháp lý và cơ chế chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển của TTNN; (ii) Quản lý và giám sát bảo đảm sự phát triển lành mạnh và ổn định của TTNN. Đối với các TCTD được phép kinh doanh ngoại hối: (i) Nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngoại hối của các TCTD; (ii) Nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối vẫn thiếu hụt trầm trọng. Đối với các đối tượng khác: TTNN là thị trường có tính chuyên môn, kỹ năng chuyên nghiệp cao, đòi hỏi các đối tượng tham gia phải có kiến thức đầy đủ về các công cụ giao dịch và rủi ro ngoại hối.

#### 2. Quan điểm phát triển

Phát triển TTNN phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Phát triển



TTNH theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp phù hợp với cam kết về mở cửa hội nhập thị trường tài chính; Phát triển TTNH phù hợp với đổi mới khuôn khổ điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá và chủ trương chống đô la hóa; Phát triển TTNH theo hướng giảm dần các quy định mang tính hành chính; Phát triển TTNH phải đồng bộ với sự phát triển của các thị trường tài chính - tiền tệ khác.

### 3. Mục tiêu phát triển thị trường ngoại hối Việt Nam

#### *Mục tiêu tổng quát*

Phát triển hiệu quả và bền vững TTNH Việt Nam, phấn đấu đến năm 2020 có TTNH hối hiện đại, chuyên nghiệp hoạt động an toàn, hiệu quả tương xứng với một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thực hiện tốt vai trò cầu nối cho đầu tư và thương mại quốc tế, phục vụ đắc lực cho quá trình phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế.

#### *Nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu*

Phát triển TTNH nhằm mục đích nâng cao tốc độ, tính linh hoạt của việc luân chuyển các nguồn ngoại tệ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng, kinh doanh các nguồn vốn ngoại tệ, tiếp tục chống đô la hóa; Phát triển TTNH tạo môi trường thuận lợi cho việc thực thi chính sách tiền tệ, điều hành tỷ giá và quản lý ngoại hối nhằm mục tiêu ổn định vĩ mô và phát triển kinh tế; Phát triển mở rộng quy mô hoạt động của TTNH chính thức, từng bước xóa bỏ thị trường ngoại hối không chính thức; Khuyến khích sử dụng các công cụ và phương tiện giao dịch hiện đại; Xây dựng TTNH hiện đại mang tính quốc tế cao từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

### 4. Đề xuất các nhóm giải pháp phát triển thị trường ngoại hối

#### 4.1. Nhóm giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng

Từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để điều hành chính sách tiền tệ theo lạm phát mục tiêu. Hay nói cách khác, chuyển dần sang sử dụng chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát thay cho việc sử dụng neo danh nghĩa là tỷ giá; Phối hợp điều hành các công cụ chính sách tiền tệ một cách nhịp nhàng theo hướng giảm sự hấp dẫn của đồng ngoại tệ, nâng cao vị thế VND; Đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực.

#### 4.2. Nhóm giải pháp về điều hành tỷ giá và quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước

Phát triển TTNH và linh hoạt hóa tỷ giá phải được thực hiện đồng thời một cách thận trọng; Đổi mới cơ chế điều hành tỷ giá phù hợp với khuôn khổ chính sách tiền tệ; Cần tiếp tục tích cực mua ngoại tệ để bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước; xây dựng và triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả thị trường vàng trang sức mỹ nghệ, thị trường vàng miếng và thị trường vàng nguyên liệu...

#### 4.3. Nhóm giải pháp về chống đô la hóa, quản lý các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý ngoại hối; Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng đô la hóa; Từng bước tự do hóa các giao dịch vốn theo lộ trình thận trọng; Quản lý giao dịch vãng lai cần tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc tự do hóa.

#### 4.4. Nhóm giải pháp phát triển thị trường

Hoàn thiện chính sách quản lý hoạt động kinh doanh ngoại hối; Tiếp tục đổi mới các quy định về kinh doanh ngoại hối theo hướng tăng cường hơn nữa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các

NHTM; mở rộng, thu hút các tổ chức tham gia giao dịch ngoại hối trên thị trường liên ngân hàng; hoàn thiện các văn bản quy định cụ thể về quy chế thực hiện các loại hình giao dịch hối đoái hiện đại... Nghiên cứu ban hành Bản thông lệ thị trường ngoại tệ.

Nâng cao năng lực các chủ thể tham gia hoạt động trên TTNH

Đối với NHNN: Tiếp tục tăng cường dự trữ ngoại hối Nhà nước; Hoạt động can thiệp trực tiếp của NHNN phối hợp nhịp nhàng với hoạt động của NHNN trên thị trường mở nhằm trung hòa những tác động tiêu cực từ hoạt động can thiệp; Nâng cao vai trò giám sát của NHNN đối với các TCTD được phép hoạt động ngoại hối; Nâng cao vai trò của NHNN trong việc đào tạo giao dịch viên ngoại hối.

Đối với NHTM: Nghiên cứu, triển khai, phát triển nhiều sản phẩm mới để cung ứng cho khách hàng; Mạnh dạn áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong kinh doanh ngoại tệ; Đẩy mạnh xây dựng và phát triển hệ thống quản trị vốn nội bộ; Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức kinh doanh ngoại tệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh ngoại hối và quản trị rủi ro; Tăng tiềm lực tài chính để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ ngân hàng nói chung và dịch vụ ngoại hối nói riêng; Đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi ngoại tệ, hạn chế găm giữ ngoại tệ, tham gia giao dịch thường xuyên trên TTNTLNH; Tăng cường tổ chức đào tạo cho đội ngũ cán bộ.

Đa dạng hóa chủ thể tham gia giao dịch kinh doanh trên TTNH: NHNN cần có giải pháp thu hút các tổ chức tài chính phi ngân hàng tham gia hoạt động kinh doanh trên TTNH.

Phát triển đa dạng hóa công cụ giao dịch hối đoái hiện đại:



NHNN cần nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh về công cụ giao dịch hối đoái phái sinh. NHNN xây dựng và ban hành quy định, điều kiện cấp phép và giám sát rủi ro. NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt phù hợp với khuôn khổ chính sách tiền tệ, đổi mới chính sách quản lý ngoại hối theo hướng tự do hóa, giảm việc sử dụng các biện pháp hành chính... Khuyến khích giao dịch hối đoái bằng các đồng tiền khác ngoài USD. Các NHTM cần đẩy mạnh công tác thông tin và tư vấn cho khách hàng về các công cụ giao dịch ngoại hối.

#### 4.5. Nhóm giải pháp về thông tin, báo cáo, giám sát an toàn

Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia, bảo đảm có sự kết nối tốt với hệ thống thông tin của khu vực và thế giới. NHTM đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại. NHNN xây dựng và triển khai các công cụ, mô hình giám sát rủi ro thị trường, rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản ngoại tệ...

### 5. Lộ trình triển khai

#### \* Từ nay đến 2015:

Điều kiện thực hiện: Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định một cách bền vững với mức lạm phát thấp hơn giai đoạn trước (khoảng 6%/năm) và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn trung bình 6%/năm...

Các nhóm giải pháp cụ thể: Triển khai thực hiện các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và nâng cao giá trị đồng tiền Việt Nam; Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động kinh doanh ngoại hối và quản lý thị trường ngoại hối....

#### \* Từ 2016 - 2020:

Điều kiện thực hiện: Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định một cách bền vững với mức lạm phát thấp hơn giai đoạn trước (khoảng 5%/

năm) và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn trung bình 7%/năm...

Các nhóm giải pháp cụ thể: Thực hiện từng bước đổi mới cơ chế tỷ giá, tăng dần tính linh hoạt phù hợp với cơ chế điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động kinh tế đối ngoại và quản lý ngoại hối...

### 6. Kiến nghị

#### 6.1. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Là đơn vị chịu trách nhiệm chính, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức triển khai một cách tổng thể hệ thống các giải pháp đặc biệt là các nhóm giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ, về điều hành tỷ giá và quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước; về chống đô la hóa, quản lý các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn, giải pháp nâng cao năng lực điều hành của NHNN và giám sát an toàn TTNH.

b) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của TTNH đặc biệt là việc xây dựng Thông tư quy định hướng dẫn giao dịch hối đoái trên thị trường ngoại tệ Việt Nam.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các tổ chức tín dụng thực hiện và triển khai các giải pháp nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngoại tệ của các tổ chức tín dụng.

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước và thanh tra, giám sát TTNH và hoạt động kinh doanh ngoại hối của các tổ chức tín dụng.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối và các giải pháp chống đô la hóa trong nền kinh tế để ổn định tâm lý, tạo sự đồng thuận trong xã hội và tăng

cường niềm tin của người dân vào đồng Việt Nam.

e) Hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan thực hiện các giải pháp liên quan; Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

#### 6.2. Đối với Hiệp hội Ngân hàng, Nhóm công tác ngân hàng

Chịu trách nhiệm chính, chủ trì và phối hợp với NHNN xây dựng Bản thông lệ thị trường ngoại tệ Việt Nam nhằm nâng cao khả năng tự quản của thành viên thị trường; Phối hợp với các thành viên tổ chức triển khai nhóm các giải pháp nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngoại tệ của các tổ chức tín dụng.

#### 6.3. Đối với các tổ chức tín dụng

Chịu trách nhiệm chính, chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành đặc biệt là NHNN tổ chức triển khai một cách tổng thể hệ thống các giải pháp nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngoại tệ của các TCTD.

#### 6.4. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành

- Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và quản lý chặt chẽ TTNH nhằm khuyến khích người dân bán ngoại tệ cho hệ thống TCTD để đáp ứng nhu cầu chi ngoại tệ của các đối tượng trong nền kinh tế và có thể bán cho NHNN góp phần tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước; các giải pháp khắc phục căn bản tình trạng đô la hóa nền kinh tế.

- Bộ Thông tin và truyền thông tổ chức tốt công tác truyền thông, tránh các hiện tượng tâm lý bất lợi đối với thị trường ngoại hối và tỷ giá. ■